

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2024/DS-ST**

Ngày: 18 - 7 - 2024.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản và tranh chấp về nợ huê
giữa bà V với bà H.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Tài**
2. Bà **Hồ Thị Hồng Liên**

Thư ký pH tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày **18** tháng **7** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số **280/2023/TLST-DS** ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và Tranh chấp về nợ huê*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **47/2024/QĐXXST-DS** ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Thôn 15, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

* **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Thôn 11, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Vào ngày 30/8/2022 bà V có cho bà H vay số tiền 110.000.000đ, không thỏa thuận thời hạn vay, không thỏa thuận lãi suất. Bà V là người viết giấy, còn bà H là người ký vay và ghi rõ họ tên.

Ngoài ra, bà V còn cho 04 dây huê do bà H làm chủ, cả 04 dây huê bà V đều chưa hót nhưng bà H bẻ nợ nên các dây huê không tiếp tục nữa. Tổng cộng số tiền huê mà bà V đã đóng cho bà H cả 04 dây huê là 353.900.000đ. Sau đó, bà V đã đòi nhiều lần nhưng bà H không trả.

Vì vậy, bà V khởi kiện yêu cầu bà H phải trả tổng số tiền vay là 110.000.000đ và không yêu cầu tính lãi suất.

Còn đối với số tiền nợ huê, ngày 15/7/2024 bà V đã tự nguyện rút đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần (niêm yết) nhưng đều vắng mặt. Vì vậy, không có lời khai của bà Nguyễn Thị H tại Tòa án.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn bà Nguyễn Thị V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại pH tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và Tranh chấp về nợ huê*” đối với bà Nguyễn Thị H. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại pH tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai (niêm yết) nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Vào ngày 30/8/2022 bà V có cho bà H vay số tiền 110.000.000đ, đồng thời có cho 04 dây huê do bà H làm chủ, cả 04 dây huê bà V đều chưa hót nhưng bà H bỏ nên các dây huê không tiếp tục nữa, số tiền huê mà bà V đã đóng cho bà H là 353.900.000đ. Tổng cộng cả tiền nợ vay và tiền cho huê là 463.900.000đ. Bà V đã đòi nhiều lần nhưng bà H không trả nên hai bên đã xảy ra tranh chấp.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự thì thấy rằng:

[2.1] Về số tiền vay: Ngày 30/8/2022 bà V có cho bà H vay số tiền 110.000.000đ, hia bên không thỏa thuận thời hạn vay cũng như lãi suất. Sau đó bà H không trả. Bà V đã cung cấp cho Tòa án 01 bản chính Giấy mượn tiền phía cuối có chữ ký, ghi rõ họ tên của bà Nguyễn Thị H.

[2.2] Về số tiền huê: Ngày 15/7/2024 bà V đã có đơn xin rút đơn khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa. Do vậy cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của bà V.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà H đến làm việc nhiều lần nhưng bà H không đến làm việc nên không có chứng cứ để chứng minh về việc bà H đã trả tiền cho bà V hay chưa.

[2.4] Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại pH tòa, bà V không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với bà Nguyễn Thị H; Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền vay còn nợ là 110.000.000đ. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với bà Nguyễn Thị H về yêu cầu đòi nợ huê.

[3] Về án phí: Vụ kiện có giá ngạch, bà Nguyễn Thị H phải chịu 5.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với bà Nguyễn Thị H về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với bà Nguyễn Thị H về việc “*Tranh chấp về nợ huê*”.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự trên theo thủ tục chung, mặc dù việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

3/ Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.278.000đ (*Mười một triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006768 ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2024), đương sự vắng mặt tại pH tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường

